TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST
Ngày 23 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Duy Niên.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnhThái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Duy C, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Duy C và bà Vũ Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26 tháng 5 năm 2022, đến ngày 01 tháng 6 năm 2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V *(Có mặt)*.

**** Người chứng kiến:***

1. Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1989;

2. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1976;

Đều cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh H và anh T đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 26 tháng 5 năm 2022, Phạm Duy C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H5- 75xx, dán nhãn Honda Wave, sơn màu xanh, đi từ nhà sang tỉnh Nam Định mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại khu vực đê sông Hồng gần Quán C, thuộc xã M, huyện M, tỉnh Nam Định, C gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma tuý giá 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. C không mở ra kiểm tra mà cất gói Heroine vừa mua được vào túi quần dài bên phải phía sau đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe về tới trục đường thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện V yêu cầu dừng xe. Tiến hành kiểm tra người C, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần dài bên phải phía sau C đang mặc 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong gói bằng giấy tráng kim màu vàng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng, C khai nhận đó là Heroine, cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra xe mô tô biển kiểm soát 17H5-75xx không phát hiện, thu giữ gì. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cũng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm Duy C tại thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết luận giám định số 174/KL - KTHS(MT) ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại ***Heroine,*** *có khối lượng* ***0,1683 gam*** *(Không phẩy một nghìn sáu trăm tám mươi ba gam).*

Heroine STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ- CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

Cáo trạng số 51/CT-VKSVT ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Phạm Duy C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy C phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; xử phạt Phạm Duy C mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1114 gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 174/KL - KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản Kết luận giám định số 174/KL - KTHS(MT) ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Nguyễn Bá H và anh Nguyễn Bá T.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trục đường thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Phạm Duy C đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1683gam *(Không phẩy một nghìn sáu trăm tám mươi ba gam)* tại túi quần dài bên phải phía sau C đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của Phạm Duy C đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

c) ***Heroine****, Cocaine,Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11* ***có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;****..."*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1683 gam *(Không phẩy một nghìn sáu trăm tám mươi ba gam)* tại túi quần dài bên phải phía sau, mục đích để sử dụng cho bản thân của Phạm Duy C là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Tệ nạn ma tuý đang là hiểm họa của các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới. Những năm qua, tệ nạn ma tuý ở Việt Nam vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp và có xu hướng gia tăng cùng với việc xuất hiện nhiều loại ma tuý mới. Ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Hậu quả, tác hại do tệ nạn ma tuý gây ra ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và an ninh trật tự của đất nước. Ma tuý làm huỷ hoại sức khoẻ dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninhquốc gia.

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng chung trong việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Xét thấy, bị cáo C tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích vụ lợi. Bị cáo lao động tự do, không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy, loại Heroine giám định hoàn lại còn lại 0,1114 gam, niêm phong trong phong bì số 174/KL - KTHS(MT) của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu huỷ.

[7] Về những vấn đề khác trong vụ án:

[7.1] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H5-75xx dán nhãn Honda Wave sơn xe màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng quản lý của Phạm Duy C: bị cáo mượn xe của bà Doãn Thị M (là thím bị cáo); sinh năm 1961. Trú tại: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, bà M không biết việc C dùng xe đi mua ma túy để sử dụng. Bà M khai mua xe của một người không quen biết, khi mua không có giấy tờ. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984, địa chỉ: thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Hiện chị H không còn cư trú tại xã P, chị đi đâu, làm gì địa phương không biết nên chưa lấy được lời khai để làm rõ. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách chiếc xe trên để tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

[7.2] Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Phạm Duy C, do C khai không quen biết, không có thông tin về họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Duy C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Duy C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26 tháng 05 năm 2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1114 *(không phẩy một nghìn một trăm mười bốn)* gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 174/KL - KTHS (MT) của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(*Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Phiếu nhập kho vật chứng ghi ngày 29 tháng 7 năm 2022*).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Duy C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Duy C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23 tháng 8 năm 2022).

" *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)